

Về tài sản chung: Chi không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Do hai vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống gia đình nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân hơn 03 năm nay, nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Đ.

Nay chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Tùy theo nguyện vọng của các cháu, nếu các cháu có nguyện vọng ở với anh Đ, chị đồng ý.

**\*Bị đơn anh Hoàng Văn Đ (Đ1)** sau khi Toà án thụ lý, Toà án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để anh Đ đến Toà án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh Đ trốn tránh không đến, quá trình làm việc tại gia đình anh Đ, anh Đ có ý kiến:

Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Anh không đuổi các con, các con vẫn ở với anh, tùy nguyện vọng các cháu, nếu các cháu ở với anh, anh không có ý kiến gì và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ mà vẫn vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; đối với các đương sự nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị B, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Hoàng Văn Đ (tên gọi khác Hoàng Văn Đ1).

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Dương Thị B được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ (tên gọi khác Hoàng Văn Đ1).

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Quốc F1 – Sinh ngày 15/7/2006 và cháu Hoàng Minh F2 – Sinh ngày 02/3/2008 cho anh Hoàng Văn Đ (tên gọi khác Hoàng Văn Đ1) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho chị Dương Thị B vì anh Đ không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

- Về án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn giữa chị Dương Thị B và anh Hoàng Văn Đ (tên gọi khác Hoàng Văn Đ1).

[2] Về tư cách chủ thể: Chị Dương Thị B khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn Đ (tên gọi khác Hoàng Văn Đ1) nên chị Dương Thị B là nguyên đơn, anh Hoàng Văn Đ (tên gọi khác Hoàng Văn Đ1) là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị B: Cuộc hôn nhân giữa chị B và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Bởi lẽ, anh Đ và chị B lấy nhau có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, V, tỉnh Thái Nguyên. Về nguyên nhân ly hôn: Theo chị B do hai vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống gia đình nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân hơn 03 năm nay, nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Đ.

Căn cứ kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai tại địa phương xác định vợ chồng anh Đ, chị B có mâu thuẫn, chị B đã bỏ đi từ năm 2017 đến nay, anh Đ, chị B cũng ly thân từ đó. Xét cuộc hôn nhân giữa chị B và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị B.

[4] Về con chung: Anh Đ và chị B có 02 con chung là cháu Hoàng Quốc F1 – Sinh ngày 15/7/2006 và cháu Hoàng Minh F2 – Sinh ngày 02/3/2008.

Nguyên đơn chị B có ý kiến tùy theo nguyện vọng của các cháu, nếu các cháu có nguyện vọng ở với anh Đ, chị đồng ý. Anh Đ có ý kiến, anh không đuổi các con, các con vẫn ở với anh, tùy nguyện vọng các cháu, nếu các cháu ở với anh, anh không có ý kiến gì và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Các cháu Hoàng Quốc F1 và Hoàng Minh F2 có đơn trình bày gửi Tòa án và đều có nguyện vọng ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Hiện tại các cháu cũng đang sinh sống với bố và gia đình bên nội, học tập tại Trường THCS ĐB, xã TX, huyện V.

Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu cần giao các cháu Hoàng Quốc F1 – Sinh ngày 15/7/2006 và cháu Hoàng Minh F2 – Sinh ngày 02/3/2008 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho chị Dương Thị B vì anh Đ không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì đương sự không kê khai và không yêu cầu.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Dương Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Cho chị Dương Thị B được ly hôn anh Hoàng Văn Đ (tên gọi khác Hoàng Văn Đ1).

**2. Về con chung:** Giao cháu Hoàng Quốc F1 – Sinh ngày 15/7/2006 và cháu Hoàng Minh F2 – Sinh ngày 02/3/2008 cho anh Hoàng Văn Đ (tên gọi khác Hoàng Văn Đ1) trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho chị B vì anh Đ không yêu cầu.

Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**Anh Đ** cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị B thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1 và cháu F2.

**3, Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét giải quyết.

**4, Về án phí:** Chị Dương Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007809 ngày 10 tháng 12 năm 2020.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- UBND xã TX;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Kim Tuấn**

